

Bản án số: 110/2018/HS-PT

Ngày 06 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn T và Nguyễn Chí L và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Cái N.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 tại huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Ngọc K; con: 01 người sinh năm 2010; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1988 tại thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Thành Vọng, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn U và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Lê Thị K1; con: 02 người lớn nhất 5 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; anh, chị, em ruột có 04 người, lớn nhất 36 tuổi, nhỏ nhất 30 tuổi, bị cáo là người con thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Chí L, sinh năm 1993 tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp 10, xã An X, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn K2 và bà Phạm Ngọc H; bị cáo chưa vợ; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo C:* Luật sư Huỳnh C D – Văn phòng luật sư Huỳnh C D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần Việt Nam F (có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/12/2017, lợi dụng là nhân viên của Công ty Cổ phần Việt Nam F, Nguyễn Văn C, Lê Văn T và Nguyễn Chí L lén lút lấy trộm của C ty 103 đoạn dây điện loại CV50 trọng lượng 24,6kg, 39 đoạn dây điện loại CV70 trọng lượng 9,6kg và 25 đoạn dây điện loại CXV120 trọng lượng 10,6 kg. Sau khi lấy được tài sản, C kêu T cùng với C đem đi cất giấu rồi kêu L cùng đem lên xe chở ra ngoài bán lấy tiền để cùng nhậu. Khi L điều khiển xe đến cổng bảo vệ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái N, kết luận: Tổng số tài sản mà các bị cáo lấy trộm có trị giá là 4.725.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái N quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn T và Nguyễn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 08 tháng tù; Lê Văn T 06 tháng tù; Nguyễn Chí L 06 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo được tính kể từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Chí L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, Công ty Cổ phần Việt Nam F có đơn kháng cáo yêu cầu áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo cơ hội được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại và các

bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Chí L và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng cho các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Chí L được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C trình bày: Bị cáo C có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như án sơ thẩm đã xử. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của Công ty Cổ phần Việt Nam F, nơi các bị cáo làm việc, gồm: 103 đoạn dây điện loại CV50 trọng lượng 24,6kg, 39 đoạn dây điện loại CV70 trọng lượng 9,6kg và 25 đoạn dây điện loại CXV120 trọng lượng 10,6 kg và bị bắt quả tang khi đang vận chuyển ra khỏi C ty.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái N, kết luận: Tổng số tài sản mà các bị cáo lấy trộm có trị giá là 4.725.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái N xét xử Nguyễn Văn C, Lê Văn T và Nguyễn Chí L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C ty, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản bị mất trộm đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo C 08 tháng tù, 02 bị cáo T, L mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại tiếp tục có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho các bị cáo cơ hội được cải tạo không giam giữ; Lý do các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, là nhân viên làm việc lâu năm tại C ty; tài sản bị lấy trộm là những tài sản C ty không còn sử dụng.

Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Lê Văn T, Nguyễn Chí L là đồng phạm với vai trò không đáng kể vì tài sản đã được Nguyễn Văn C dịch chuyển ra khỏi kho. Các bị cáo T, L có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên Hội

đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, L và một phần kháng cáo của bị hại.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C thấy rằng: Bị cáo là chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản rồi sau đó rủ các bị cáo còn lại di chuyển tài sản lấy trộm ra khỏi C ty nhằm mục đích bán lấy tiền.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“3. Những trường hợp không cho hưởng án treo

*1. Người phạm tội là người **chủ mưu, cầm đầu...**”*

Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật nên kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T, L và bị hại không phải chịu. Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng do không chấp nhận kháng cáo.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Cái N về hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo L.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với tất cả các bị cáo; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Chí L.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày 06/11/2018.

- Bị cáo Nguyễn Chí L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày 06/11/2018.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Chí L cho Ủy ban nhân dân xã An X, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn C, Lê Văn T và Nguyễn Chí L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- C an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – C an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái N;
- C an huyện Cái N;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái N;
- Chi cục THADS huyện Cái N;
- Ủy ban nhân dân xã An X;
- Ủy ban nhân dân xã Tân T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

